

Số: 47/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố L, ngày 15 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 59/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hằng Thị D, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Bản T, xã S, thành phố L, tỉnh L.

- Bị đơn: Anh Sùng A D, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Bản T, xã S, thành phố L, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hằng Thị D và anh Sùng A D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hằng Thị D và anh Sùng A D đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Chị Hằng Thị D và anh Sùng A D có 03 con chung tên là cháu Sùng Thị N, sinh ngày 24/4/2011; cháu Sùng Thị G, sinh ngày 15/6/2013; Sùng A B, sinh ngày 01/12/2015. Chị D và anh D thỏa thuận:

+ Chị Hằng Thị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Sùng Thị N, sinh ngày 24/4/2011 và Sùng Thị G, sinh ngày 15/6/2013 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi);

+ Anh Sùng A D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Sùng A B, sinh ngày 01/12/2015 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: **chị Hằng Thị D và anh Sùng A D** **thỏa thuận không cấp dưỡng nuôi con chung** cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Hằng Thị D và anh Sùng A D có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở chị D, anh D thực hiện quyền này.

- Về **chia tài sản** (Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung): **Chị Hằng Thị D và anh Sùng A D** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về **án phí dân sự sơ thẩm**: **Chị Hằng Thị D và anh Sùng A D** mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. **Chị D** tự nguyện nộp thay **anh D 75.000 đồng** tiền án phí dân sự sơ thẩm mà **anh D** phải nộp, **anh D** nhất trí. Tổng cộng **chị Hằng Thị D** phải nộp **150.000 đồng** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*). Xác nhận chị Hằng Thị D đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Trả lại cho chị Hằng Thị D số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000180 ngày 04/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã S, thành phố L, tỉnh L;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga